

Đề bài

Bên kia sông Đuống –
một bức tranh quê hương
tươi đẹp, đậm đà màu sắc
dân tộc.

Em hãy bình giảng bài thơ
để làm rõ ý kiến trên.

Bài làm

Bài thơ *Bên kia sông Đuống* trong thời kì kháng chiến chống Pháp, nhất là trong những năm đầu, rất được truyền tụng. Trong những đêm liên hoan, khi bài thơ được diễn ngâm, người ta im lặng lắng nghe, có thể nói mở cả tâm hồn đón nhận từng lời. Nếu chính là tác giả ngâm, nhà thơ Hoàng Cầm thường đến ngâm thơ ở các đơn vị bộ đội, thì những người nghe lịm đi trong niềm xúc động không sao diễn tả được. Nhiều người bao nhiêu năm sau vẫn còn giữ nguyên trong kí ức niềm xúc động ấy!

Thơ Hoàng Cầm hầu như không bao giờ tìm tòi kĩ xảo nghệ thuật cầu kì về tu từ hay cấu trúc. Đọc thơ Hoàng Cầm, ta cảm tưởng như nhà thơ viết một mạch, một hơi những lời từ trái tim nhà thơ rót thẳng vào lòng người đọc, không sắp xếp, không điểm trang như nước suối từ khe đá tuôn ra, như hoa mọc tự nhiên ngoài đồng nội. Thơ Hoàng Cầm mang lại sự nguyên trinh của tình cảm, không trải qua một sự chế biến nào, không thêm một chất phụ gia nào.

Bài thơ *Bên kia sông Đuống* mở ra một cách giản dị thật thà như nói chuyện với một người thân quen khỏi cần vòng vo rào đón gì cả:

Em ơi buồn làm chi

Anh đưa em về sông Đuống

Ngày xưa cát trắng phẳng lì

Em ơi, em là ai vậy? Có thể là một người em gái quê hương nào đấy, ai cũng được. Nhà thơ giả định một người em để dốc bầu tâm sự, có một người để đối thoại, thực ra là độc thoại, vì chỉ mình nhà thơ nói, mình nói với mình. À ra thế! Nhà thơ tự an ủi, vỗ về nỗi buồn xâm chiếm lòng mình.

Anh đưa em về sông Đuống...

Về sông Đuống? Sông Đuống ngày xưa. Vậy là một niềm hoài cảm. Quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ấp ủ biết bao kỉ niệm thân thiết của nhà thơ *Bên kia sông Đuống*, nay đã bị thực dân Pháp chiếm đóng rồi. Nhà thơ đứng bên này sông vọng ngóng sang bên kia sông mà nhớ tiếc, mà xót xa:

Đứng bên này sông sao nhớ tiếc

Sao xót xa như rụng bàn tay

Trong lịch sử đã có những dòng sông biên giới chia cắt đất nước, ngăn cách đồng bào, bên này là ta, bên kia là thù: Sông Gianh thời Trịnh Nguyễn phân tranh, sông Bến Hải thời chống Mỹ.

Thời kì của bài *Bên kia sông Đuống* là thời kì của cuộc kháng chiến chống Pháp mới bắt đầu. Thực dân Pháp đánh chiếm thủ đô Hà Nội, từ đó tỏa ra các vùng lân cận. *Bên kia sông Đuống* đã bị giặc chiếm đóng, bên này còn là vùng tự do, nhưng quê hương của nhà thơ ở bên kia, tức là bị mất vào tay giặc rồi... *Sao xót xa như rụng bàn tay* là vậy.

Nhớ tiếc xót xa là tình cảm chủ đạo trong phần đầu của bài thơ. Như trên đã nói về phong cách thơ Hoàng Cầm, những tình cảm ấy được trình bày, giải thích theo cấu trúc cổ điển, từ bề mặt vào chiều sâu, từ sinh hoạt tinh thần đến sinh hoạt thực tế.

Giấc cướp đi của nhà thơ một vùng đất phì nhiêu, tốt tươi, nuôi sống con người:

*Xanh xanh bãi mía bờ dâu
Ngô khoai biêng biếc*

Cao dao có câu:

*Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu*

Nông dân yêu quý đất biết chừng nào, vì đất là nguồn sống, nguồn sống ấy, quân giặc đã hủy diệt:

*Quê hương ta từ ngày khủng khiếp
Giặc kéo lên ngàn ngọn lửa hung tàn
Ruộng ta khô
Nhà ta cháy*

...

Kiệt cùng ngô thắm bờ hoang

Không phải chỉ có hoa màu lương thực bị hủy hoại mà còn cả nền văn hóa nghệ thuật từ ngàn xưa của dân tộc cũng bị tàn phá. Tranh Đông Hồ (thường gọi là tranh làng Hồ) là những sản phẩm nghệ thuật dân gian tài tình mang đầy ý nghĩa. Nghệ dân làng Hồ đã sáng tác những bản khắc gỗ đường nét độc đáo. Hàng năm gần đến Tết, người ta in lại những bức tranh ấy lên giấy điệp, tô màu sắc, bán ở các chợ để nhân dân mua về treo Tết. Những bức tranh gà, lợn, đám cưới chuột, thầy đồ ếch... có cái đặc sắc của nghệ thuật dân gian và nói lên kì thú sâu sắc cái nhân sinh quan của nhân dân Việt Nam: yêu cuộc sống lương thiện, yêu người lao động, yêu hòa bình. Nhà thơ làm một sự đối chiếu, một bên là những giá trị nhân bản của ta, một bên là sự tàn bạo phi nhân của những kẻ tự xưng là văn minh: *bãi mía bờ dâu, ngô khoai biêng biếc – ngọn lửa hung tàn ngàn ngụt; tranh lợn gà nét tươi trong – chó ngộ từng đàn, lưỡi dài lê sắc máu*. Sự tương phản ấy đập vào mắt, xuyên vào lòng, kêu gọi lương tri nhân loại.

Nhưng đáng yêu, đáng quý nhất là những con người:

*Những nàng môi cắn chỉ quết trâu
Những cụ già phơ phơ tóc trắng
Những em sột soạt quần nâu
... từng khuôn mặt búp sen*

Những cô hàng xén răng đen

Cười như mùa thu tỏa nắng

Tất cả giá trị văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, xã hội, nhân bản ấy đã bị chiến tranh xâm lược tàn phá, triệt tiêu một cách cuồng bạo. Đoạn thơ lấy đi lấy lại một điệp khúc nhớ tiếc xót xa:

Bây giờ tan tác về đâu

Nay người ở đâu

Bây giờ đi đâu về đâu

Những câu hỏi nhức nhối tâm can ấy không cần, không muốn có câu trả lời, vì lời nói nếu thốt ra cay đắng quá. Cũng như trong bài *Đôi mắt người Sơn Tây*, khi người ta hỏi: *Mẹ tôi em có gặp đâu không? Tôi cũng có thằng em bé dại* thì người được hỏi không cần lên tiếng trả lời...

Giấy mực đâu mà kể cho hết những tội ác mà chiến tranh xâm lược gây ra đối với nhân loại. Xưa nay lòng nhân đạo được kiểm nghiệm rõ ràng, đầy đủ nhất ở thái độ đối xử với tuổi già và tuổi thơ. Bởi vì những lứa tuổi đáng quý trọng và đáng mến thương nhất.

Bài thơ cho chúng kiến hai cảnh tượng não ruột.

Cảnh tượng thứ nhất: Bà mẹ già bán hàng ở chợ.

Ta chú ý đến từng chi tiết, từng từ ngữ giới thiệu bà mẹ chịu thương, chịu khó, sống nghèo túng, *mẹ già nua còm cõi gánh hàng rọng – Dăm miếng cau khô – Mấy lọ phâm hồng – Vài thếp giấy đầm hoen sưng sớm.*

Bỗng chốc bọn lính Pháp ập đến ráp bó. Ta chú ý đến sự tương phản đối kháng với bà mẹ già hiền lành như bụt ấy là *lũ quỷ mắt xanh tròng trợn – Khua giày đình đập gãy quán gầy teo.*

Chúng đến và đi, để lại sau lưng chúng quang cảnh, thê lương chét chóc:

Lá đa lác đác trước lều

Vài ba vết máu loang chiều mùa đông.

Bà mẹ lợm khộm gánh hàng ra chợ từ sớm tinh mơ mong bán được chút gì, kiếm được ít tiền nuôi con, nuôi cháu. Nhưng giặc cướp phá, chợ tàn, bà già lại quảy hàng về bước thấp bước cao, đường trơn mưa lạnh, mái đầu bạc phơ, lòng đói dạ sâu:

Mẹ ta lòng đói dạ sâu

Đường trơn mưa lạnh mái đầu bạc phơ

Nhà thơ điếm vào bức tranh thê thảm ấy một con cò trắng:

Có con cò trắng bay vùn vụt

Lướt ngang dòng sông Đuống về đâu.

Cánh cò kêu gọi trong tâm tư người Việt Nam nhiều cảm xúc truyền thống: đó là sự vất vả của những bà mẹ, những người vợ làm ăn nuôi chồng, nuôi con:

*Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non*

(Ca dao)

Cảnh tượng thứ hai: Các em thơ.

Tuổi thơ của dân tộc nghèo lại bị tai họa chiến tranh thật là đáng thương: *Ngày tranh nhau một bát cháo ngô*. Lương thực đã bị giặc cướp hết, còn gì đâu mà ăn? Đầu xanh vô tội, nhưng chiến tranh đâu có buông tha. Các em thơ đem tất cả sự hồn nhiên ngây thơ của chúng để chống lại với chiến tranh hung tàn:

*Đêm lúu riu chui gầm giường tránh đạn
Lấy mẹt quây tròn
Tưởng làm tổ ấm*

Nhà thơ một lần nữa lại sử dụng biện pháp nghệ thuật đối chiếu tương phản:

*Ú ở cơn mê
Thon thót giật mình
Bóng giặc dày vò những nét môi xinh*

Chiến tranh hủy diệt cuộc sống từ những mầm non, từ những linh hồn tuổi xanh như vậy.

Đến đây thì có sự chuyển hướng tình cảm, nói đúng hơn là sự phát triển tình cảm tích cực hơn, trong bài thơ cũng không có gì đột ngột với độc giả, rất phù hợp với tâm trạng độc giả là khác. Khi bài thơ chuyển từ giọng thơ than sang tuyên cáo đanh thép:

*Đã có đất này chếp tội
Chúng ta không biết nguôi hờn.*

Những hành vi vô nhân đạo của giặc đối với người già, đối với em thơ, đốt lên ngọn lửa căm giận trong lòng mọi người.

Bài thơ *Bên kia sông Đuống* là một sáng tác tiêu biểu trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Nó thể hiện sâu sắc, cảm động cuộc sống, tâm trạng, ước vọng của nhân dân Việt Nam.

Hoàng Như Mai